*Tuần 26 Ngày soạn: 28/02/2023*

*Tiết 64 Ngày dạy: 06/03/2023*

**BÀI 30: LÀM TRÒN VÀ ƯỚC LƯỢNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Biết được thế nào là làm tròn số, làm tròn số thập phân đến một hàng nào đấy.

- Biết được thế nào là ước lượng kết quả một phép đo, phép tính, ước lượng dùng làm gì.

- Vận dụng làm tròn làm tròn số thập phân trong một số tình huống thực tiễn.

**2. Năng lực:**

- NL chung: Giao tiếp và hợp tác: Trình bày được kết quả thảo luận của nhóm, biết chia sẻ giúp đỡ bạn thực hiện nhiệm vụ học tập, biết tranh luận và bảo vệ ý kiến của mình.

- NL toán học: Năng lực mô hình hóa toán học: Làm tròn được một số thập phân đến một hàng đã chọn.

- Năng lực giao tiếp toán học: HS nghe hiểu, đọc hiểu, Ước lượng được kết quả một phép tính để đoán nhận tính hợp lý của kết quả đó. Giải được một số bài toán có nội dung thực tiễn.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Hoàn thành nhiệm vụ học tập mà giáo viên đưa ra. Có ý thức tìm tòi, khám phá và vận dụng sáng tạo kiến thức để giải quyết vấn đề thực tiễn.

- Trung thực: Báo cáo chính xác kết quả hoạt động của nhóm.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ được giao.

# II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

**1. GV:** Máy chiếu, máy tính, các phiếu học tập.

**2. HS**: SGK, nháp, bút, tìm hiểu trước bài học.

# III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

**Hoạt động 1: Mở đầu (3 phút)**

***a) Mục tiêu:*** HS thấy được nhu cầu của làm tròn số thập phân.

***b) Nội dung:*** Sử dụng các đoạn tin tư liệu về việc tính toán liên quan đến những số thập phân có phần thập phân, các số rất dài.

***c) Sản phẩm:*** Các ví dụ về các số thập phân, các số rất dài trong thực tế.

***d) Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| \* Giao nhiệm vụ học tập: GV chiếu hình ảnh trên màn hình các đoạn tin tư liệu về việc tính toán liên quan đến những số thập phân có phần thập phân, các số rất dài, để học sinh thấy việc làm tròn số liệu là một nhu cầu thực tế phổ biến trong đời sống.  **\* Thực hiện nhiệm vụ:**  HS quan sát và chú ý lắng nghe.  **\* Báo cáo, thảo luận:**  GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  **\* Kết luận, nhận định:**  GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới | HS thấy được nhu cầu của làm tròn số thập phân. |

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (25 phút)**

**1. Làm tròn số**

***a) Mục tiêu:*** Hs thấy được nhu cầu làm tròn số, quy tắc làm tròn số.

***b) Nội dung:*** Đưa ra quy tắc làm tròn:

Để làm tròn 1 số thập phân dương tới một hàng nào đấy (gọi là *hàng làm tròn*) ta làm như sau:

- Đối với chữ số hàng làm tròn:

+ Giữ nguyên Nếu chữ số ngay bên phải nhỏ hơn 5.

+ Tăng 1 đơn vị nếu chữ số ngay bên phải lớn hơn hay bằng 5.

- Đối với các chữ số sau hàng làm tròn:

+ Bỏ đi nếu ở phần thập phân.

+ Thay bởi các chữ số 0 nếu ở phần số nguyên.

Ví dụ 1:

a) Làm tròn số 24, 037 tới hàng phần mười.

b) Làm tròn số 2 156, 8 tới hàng chục.

Trong câu a, nếu viết kết quả làm tròn là 24 thì có đúng không?

Luyện tập: Làm tròn số 3,141 59 tới hàng phần nghìn.

***c) Sản phẩm:*** Ví dụ 1:

a) Làm tròn số 24, 037 tới hàng phần mười ta được kết quả 24,0

b) Làm tròn số 2 156, 8 tới hàng chục ta được kết quả là 2 160

Trong câu a, nếu viết kết quả làm tròn là 24 thì vẫn đúng vì số 0 sau dấu phẩy có thể bỏ đi.

Luyện tập: Làm tròn số 3,141 59 tới hàng phần nghìn ta được kết quả 3,142

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **\* Giao nhiệm vụ học tập:**  GV chiếu hình đưa ra quy tắc làm tròn.  GV đưa ví dụ 1 và hướng dẫn học sinh.  Yêu cầu HS thực hiện luyện tập 1.  **\* Thực hiện nhiệm vụ:**  Yêu cầu HS quan sát, tự rút ra quy tắc.  HS hoạt động theo cặp.  HS báo cáo chia sẻ.  HS hoạt động cá nhân.  1 HS lên bảng trình bày kết quả.  HS lưu ý, ghi nhớ.  **\* Báo cáo, thảo luận:**  GV gọi đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung, ghi vở.  Nhận xét, đánh giá câu trả lời của HS.  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV chốt kiến thức và đưa nêu các lưu ý:  *+ Chữ số hàng làm tròn là chữ số có nghĩa, không được bỏ đi.*  *+ Để làm tròn một số thập phân âm ta chỉ cần làm tròn số đối của nó rồi đặt dấu “-“ trước kết quả* | Ví dụ 1:  a) Làm tròn số 24, 037 tới hàng phần mười ta được kết quả 24,0  b) Làm tròn số 2 156, 8 tới hàng chục ta được kết quả là 2 160  Trong câu a, nếu viết kết quả làm tròn là 24 thì vẫn đúng vì số 0 sau dấu phẩy có thể bỏ đi.  Luyện tập: Làm tròn số 3,141 59 tới hàng phần nghìn ta được kết quả 3,142 |

**2. Ước lượng**

**a) *Mục tiêu: :*** HS học được các ước lượng kết quả tính toán trong một số trường hợp cụ thể.

***b) Nội dung hoạt động:*** - GV giới thiệu sơ lược về ước lượng và hướng dẫn **ví dụ 2:**

***c) Sản phẩm:*** Ví dụ 2:

Làm ước tính cân nặng giảm táo là 3 kg thì số tiền phải trả là:

65 000 . 3 = 195 000 (đồng)

Như vậy, Nam thấy mình có đủ tiền để mua giỏ táo này.

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| \* Giao nhiệm vụ học tập: - GV giới thiệu về ước lượng.  - GV hướng dẫn ví dụ 2:  Để ước lượng kết quả phép nhân 65 000 . 2,8 ta thay thừa số 2,8 bằng 3.  **\* Thực hiện nhiệm vụ:**  HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.  **\* Báo cáo, thảo luận:**  GV gọi đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung,ghi vở.  **\* Kết luận, nhận định:**  GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS hình thành kiến thức mới.  GV: Yêu cầu HS đọc phần đóng khung và đánh dấu học. | **Ví dụ 2:**  Làm ước tính cân nặng giảm táo là 3 kg thì số tiền phải trả là:  65 000 . 3 = 195 000 (đồng)  Như vậy, Nam thấy mình có đủ tiền để mua giỏ táo này. |

**Hoạt động 3: Luyện tập (10 phút)**

**a*) Mục tiêu:*** Củng cố về quy tắc làm tròn, ước lượng.

***b) Nội dung:*** - HS thực hiện các bài tập 7.12, 7.13, 7.14/SGK dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

***c) Sản phẩm:***

**Bài tập 7.12/sgk:** Làm tròn số 387,0094 tới hàng:

a) phần mười: 387,0 b) trăm: 400

Làm tròn các số hạng đến hàng đơn vị, tổng cần tính xấp xỉ bằng:

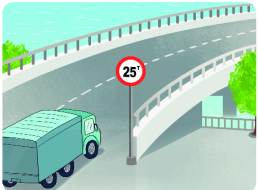
(255 + 1) + 892 + 45 = (255 + 45) + (1 + 892) = 300 + 893 = 1193

Trong 4 số đã cho, (B) và (D) quá xa với 1 193 nên chắc chắn bị loại, hai số còn lại ta thấy (C) gần 1 193 hơn nên khả năng (C) đúng cao hơn. Tuy rằng tổng các chữ số hàng phần trăm là 7 nên chắc chắn (A) sai.

**Bài tập 7.14/sgk:** 6,32 : 4 = 1,58. Làm tròn kết quả đến hàng phần mười ta được 1,6m.

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| \* Giao nhiệm vụ học tập: - GV chiếu nội bài tập 7.12, yêu cầu HS hoạt động cá nhân  - GV yêu cầu hoàn thành bài tập 7.13 yêu cầu HS hoạt động cá nhân  - GV yêu cầu đổi bài, kiểm tra chéo theo cặp  - GV chiếu nội bài tập 7.13, yêu cầu HS hoạt động cá nhân  **\* Thực hiện nhiệm vụ:**  HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm theo yêu cầu.  **\* Báo cáo, thảo luận:**  GV gọi đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung, ghi vở.  **\* Kết luận, nhận định:**  GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó chốt lại kiến thức giúp các em khắc sâu. | **Bài tập 7.12:**  Làm tròn số 387,0094 tới hàng:  a) phần mười: 387,0 b) trăm: 400  **Bài tập 7.13:**  (C) 1 193,67  **Bài tập 7.14:** 6,32 : 4 = 1,58. Làm tròn kết quả đến hàng phần mười ta được 1,6m. |

** Hoạt động 4: Vận dụng (5 phút)**

**a*) Mục tiêu:*** Củng cố các kiến thức về làm tròn và ước lượng

***b) Sản phẩm: Học sinh hoàn thành được Vận dụng 1 và Vận dụng 2.***

***c) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **\* Giao nhiệm vụ học tập:**  - GV chiếu nội dung vận dụng 1 và vận dụng 2 và yêu cầu HS đọc và thực cá nhân.  **\* Thực hiện nhiệm vụ:**  HS quan sát và chú ý lắng nghe, thực hiện theo yêu cầu.  **\* Báo cáo, thảo luận:**  GV gọi đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  **\* Kết luận, nhận định:**  GV đánh giá kết quả của HS, củng cố. | **Vận dụng 1:**  Làm tròn số 479 633 tới hàng nghìn ta được kết quả: 480 000  Làm tròn số 232, 142 372 tới hàng đơn vị ta được kết quả: 232,0  So sánh hai kết quả với các số liệu là giống nhau.  **Vận dụng 2:**  Khối lượng xe khi chở hàng hóa là:  12 + 9.1,3 = 23,7 tấn < 25 tấn  Vậy xe có thể qua cầu. |

**\* Hướng dẫn tự học ở nhà (2 phút)**

- Ôn tập lại kiến thức về làm tròn số và ước lượng.

- Làm các bài tập 7.15; 7.16 /sgk trang 39

***-*** Tìm hiểu trước bài 31: Một số bài toán về tỉ số và tỉ số phần trăm